

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/ 2025

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Phước Tường**
2. Ông **Đỗ Duy Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Công Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.*

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2025/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp “*Xin Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T. Tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Khắc Q**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị K, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/2/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

- Chị và anh Nguyễn Khắc Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, thời gian sống chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý

kiến, vợ chồng thường hay cãi nhau và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 7/2024 đến nay. Nay chị yêu cầu xin ly hôn anh Q.

- Về con chung: Chị K, anh Q không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Khắc Q không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.

* Tại phiên tòa chị K, anh Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn trong vụ án có nơi sinh sống tại huyện C, tỉnh Tiền Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn, nên xác định đây là tranh chấp Xin ly hôn theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc vắng mặt đương sự: Chị K là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Q là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc chị K xin ly hôn anh đến lần thứ hai, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do.

Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K theo đơn và anh Q được triệu tập đến lần thứ hai.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Khắc Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo bản sao Trích lục kết hôn số 212/TLKH-BS ngày 13/9/2024.

Theo đơn khởi kiện chị K trình bày, thời gian sống chung phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, vợ chồng thường hay cãi nhau và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 7/2024 đến nay.

- Anh Q là bị đơn đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ để giải quyết, xét xử việc chị K xin ly hôn anh đến lần thứ 2, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời anh cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, như vậy chứng tỏ anh cũng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng giữa anh và chị K, đồng thời xem như anh từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K và cho chị K được ly hôn anh Nguyễn Khắc Q là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*:

- Chị K, anh Q không có con chung.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4]. *Về nợ chung*: Không có.

[3]. Về án phí: Chị K là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K;
Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Khắc Q.

2. Về con chung:

- Không có.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí HNGD-ST:

- Chị Nguyễn Thị Kiều C 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016626 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như chị K đã thi hành xong tiền án phí.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Chị K, anh Q được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- /- - VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn

